

Số 74 -KH/TU

TỈNH ỦY HẢI LĂNG	
Số:	91
Ngày:	09/2/2017
Chức vụ:	

KẾ HOẠCH

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Để đánh giá tình hình sau 15 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai kế hoạch tổng kết ở các cấp trong tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng tình hình trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX) gắn với Chương trình hành động số 36-CTHD/TU, ngày 05/11/2003, của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

2. Qua tổng kết phải rút ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện, đồng thời xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và cả hệ thống chính trị tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết trong thời gian đến.

- Việc tổng kết phải được tiến hành từ cơ sở đến tỉnh, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian.

II- NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Công tác tổ chức quán triệt trong các cấp uỷ, chi bộ và các tầng lớp Nhân dân.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện.

- Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân đối với mục tiêu, quan điểm, chủ trương và giải pháp thực hiện đại đoàn kết của Đảng.

- Tình hình diễn biến tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân từ khi có Nghị quyết (từ năm 2003 đến nay).

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW

2.1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

- Phát triển kinh tế nhiều thành phần, thu hút tiềm lực đầu tư, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, cơ sở, doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ tư nhân mở rộng sản xuất- kinh doanh; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp, đổi mới công nghệ sản xuất trong công nghiệp. Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Việc thực hiện các chương trình xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động

- Tình hình phát triển văn hoá, y tế, giáo dục; chất lượng phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*", phát động toàn dân xây dựng xã hội học tập. Việc bảo vệ môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phát động quần chúng đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

2.2. Kết quả việc phát huy vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội:

- *Đối với giai cấp công nhân:* Việc tổ chức thực hiện Luật Lao động, Luật công đoàn, Luật BHXH...và việc giải quyết các chính sách sau khi sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, phát triển Doanh nghiệp tư nhân.

- *Giai cấp nông dân:* Thực hiện CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Đánh giá việc tổ chức thực hiện các chủ trương "*Dồn điền đổi thửa*", "*Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi*", đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, giải quyết việc làm, tăng thu nhập.

- *Phát huy sức mạnh của các tầng lớp xã hội:* (Tri thức, Thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, các Nhà doanh nghiệp, đồng bào các tôn giáo, đồng bào Quảng trị đang làm ăn sinh sống ở nước ngoài...) trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng, an ninh của địa phương.

2.3. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên; về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng.

2.4. Vai trò của chính quyền các cấp trong việc quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện QCDC ở cơ sở; thực hiện cơ chế phối hợp và đảm bảo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân hoạt động; xây dựng chính quyền nhân dân.

2.5. Vai trò của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, đi sâu đánh giá vai trò nòng cốt trong tập hợp quần chúng, các giai cấp, tầng lớp xã hội. Nêu bật những việc làm cụ thể (tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các chương trình, dự án kinh tế - xã hội, phối hợp với chính quyền phát động các phong trào thi đua trong các tầng lớp nhân dân).

3. Những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền các cấp sau 15 năm thực hiện nghị quyết.

4. Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW trong thời gian tới.

5. Những kiến nghị, đề xuất.

III- HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔNG KẾT:

1. **Hình thức:** Tổng kết bằng văn bản.

2. **Thời gian:**

2.1. *Cấp cơ sở:* Tiến hành tổng kết theo hướng dẫn chỉ đạo của huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc hoàn thành việc tổng kết trước 30 tháng 3 năm 2018.

2.2. *Cấp huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc:* Căn cứ đặc điểm tình hình của từng địa phương, đơn vị, từng loại hình tổ chức để chỉ đạo tổng kết. Việc tổng kết ở huyện, thị, thành, ĐUTT hoàn thành trước 30 tháng 4 năm 2018.

2.3. *Cấp tỉnh:* Tổ chức tổng kết vào tháng 5 năm 2018.

IV-TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các huyện, thị, thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc, các Đảng đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo Kế hoạch này. Báo cáo tổng kết gửi về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Dân vận Tỉnh uỷ) **trước ngày 15/5/2018.**

2. Giao Ban Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng Tỉnh uỷ, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và các ngành liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nội dung tổng kết cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban Dân vận TW,
- Đảng đoàn, BCS Đảng,
- Các Ban Đảng, VPTU,
- Các huyện, thị, thành uỷ, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
S/MÓ BÍ THƯ



Phạm Đức Châu

(91) - BVV tham mưu CV cụ
thể hóa đi giải kinh KH này,
quy định thời gian và số giải
về BVV để tổng hợp, tham
khảo BC của BTVHCC, gửi
qua VPCC trước 10/4/2018
(Sinh hòa công tác)

12/02/2018

